ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở chủ trương xây dựng Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *"Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp";*

- Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp như sau: "*l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;"*

- Căn cứ Nghị quyết số 46/2026/QH15 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội khóa XVI phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hoá – xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 14 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính

phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2035, quy định:

"b) Ngân sách địa phương bố trí kinh phí để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình thuộc trách nhiệm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu thực tế trên địa bàn; được bố trí thêm nguồn lực để mở rộng phạm vi, quy mô, mức hỗ trợ và thực hiện các nhiệm vụ, chính sách thuộc Chương trình theo thẩm quyền;"

Điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP quy định:

"b) Trường hợp pháp luật hiện hành chưa quy định định mức chi hoặc mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ, định mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc quản lý của địa phương bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và điều kiện thực tế, tiết kiệm, hiệu quả và không làm phát sinh nội dung, đối tượng hỗ trợ ngoài phạm vi quy định tại Chương II Nghị định này;"

Và điểm đ khoản 2 mục IV phụ lục XI kèm theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP quy định:

"đ) Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Mức hỗ trợ cụ thể được xác định căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, điều kiện thực tế thực hiện nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách, như sau:

Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định đối với nhiệm vụ do cơ quan trung ương thực hiện;

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quyết định đối với nhiệm vụ do địa phương thực hiện, nhưng không vượt quá mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định."

- Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030. Theo đó, tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg về Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 -2030 có nêu: Tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 khi đáp ứng được 13 điều kiện, trong đó có điều kiện nêu tại số thứ tự 8: *"Có đề án hoặc kế hoạch và chính sách hỗ trợ phát triển OCOP, phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường";*

- Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm.

- Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Nai về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, *trong đó đưa ra mục tiêu đến năm 2030 thành phố Đồng Nai phấn đấu 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030, trong đó trên 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.*

Điều kiện thành phố hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới thì phải đạt được 13 điều kiện quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg trong đó có quy định phải có *"Có đề án hoặc kế hoạch và chính sách hỗ trợ phát triển OCOP, phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường"*.

Do đó, việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030 là hết sức cần thiết.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong giai đoạn trước, các chính sách hỗ trợ OCOP trên địa bàn được thực hiện thông qua các chương trình, chính sách chuyên ngành và cơ chế lồng ghép về khen thưởng, xúc tiến thương mại, sở hữu trí tuệ, liên kết sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, khuyến công và đầu tư đổi mới thiết bị. Các chính sách đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hỗ trợ chủ thể hoàn thiện hồ sơ, cải tiến bao bì, nhãn hiệu, mở rộng thị trường và đầu tư công nghệ.

Theo báo cáo tổng hợp, thành phố đã thực hiện chi thưởng cho các sản phẩm OCOP với tổng kinh phí 1.166.000.000 đồng; mức thưởng đối với sản phẩm 3 sao, 4 sao và 5 sao lần lượt là 8 triệu đồng, 10 triệu đồng và 15 triệu đồng. Đồng thời đã hỗ trợ họp Hội đồng, Tổ tư vấn; hỗ trợ 15 dự án đầu tư đổi mới thiết bị với tổng kinh phí khuyến công địa phương 3.961.823.000 đồng; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu cho 33 đơn vị với tổng kinh phí 570.000.000 đồng; hỗ trợ 11 chủ thể OCOP xây dựng vùng nguyên liệu với tổng kinh phí khoảng 34.764.000.000 đồng.

Tính đến ngày 30/9/2026, toàn thành phố có 451 sản phẩm OCOP của 272 chủ thể, trong đó có 11 sản phẩm 5 sao, 89 sản phẩm 4 sao và 351 sản phẩm 3 sao. Chương trình OCOP đã góp phần phát triển sản phẩm đặc trưng, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, thúc đẩy liên kết vùng nguyên liệu và tăng khả năng tiếp cận thị trường.

Tuy nhiên, quy mô sản xuất của nhiều chủ thể còn nhỏ; năng lực quản trị, tiêu chuẩn hóa, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển thị trường chưa đồng đều; nguồn lực hỗ trợ còn phân tán. Yêu cầu nâng cao tỷ lệ sản phẩm 4 sao, 5 sao, duy trì chất lượng sau công nhận và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị đòi hỏi cần có chính sách thống nhất, rõ đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ và nguyên tắc không trùng lặp.

Từ kết quả thực hiện giai đoạn trước và yêu cầu phát triển giai đoạn 2026 - 2030, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc hỗ trợ chủ thể OCOP, tập trung nguồn lực vào các khâu nâng chất lượng, nâng hạng, đổi mới công nghệ, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

- Cụ thể hóa các quy định của Trung ương về cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện phát triển sản phẩm OCOP thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2035 theo quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

- Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để hỗ trợ phát triển sản phẩm đặc trưng, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và khả năng nâng hạng sản phẩm OCOP.

- Bảo đảm quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp khả năng cân đối của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2035.

- Kế thừa các chính sách đã phát huy hiệu quả, đồng thời bổ sung các nội dung hỗ trợ phù hợp yêu cầu của Bộ tiêu chí OCOP hiện hành.

- Ưu tiên phát triển sản phẩm theo chiều sâu, nâng hạng, gắn vùng nguyên liệu, khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số, thị trường và kinh tế xanh.

- Hỗ trợ công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không trùng lặp và gắn với kết quả đầu ra; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo đúng trình tự quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ); Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Đăng ký xây dựng Nghị quyết

Sở Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình số 751/TTr-SNNMT ngày 18/9/2026 gửi Ủy ban nhân dân thành phố về việc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đăng ký xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 12/10/2026 về việc đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030.

Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết tại Văn bản số 490/HĐND-VP ngày 16/10/2026 về việc thống nhất thống nhất đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn thành phố Đông Nai đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân thành phố có Văn bản số 11526/UBND-KTN ngày 19/10/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030; trong đó giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ quy định pháp luật, xây dựng dự thảo hồ sơ, Nghị quyết, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

2. Tổ chức soạn thảo

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết nêu trên tại Văn bản số ……./SNNMT-CCPTNT ngày …/10/2026; tiếp tục lấy ý kiến góp ý lần 2 tại Văn bản số ……./SNNMT-CCPTNT ngày …./…/2026;

Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Cổng thông tin điện tử của thành phố Đồng Nai (Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai) đăng tải dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030 để các tổ chức, cá nhân biết, góp ý tại Văn bản số ……./SNNMT-CCPTNT ngày /…/2026. Thực hiện Thông báo truyền thông dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030 trên Trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Thông báo số …../TB-SNNMT ngày …./…../2026. Thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết tại Thông báo số ……/TB-SNNMT ngày …./…./2026.

Đến ngày …../11/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được ý kiến góp ý của …./…… (…. Sở ban ngành, …. xã phường). Chưa nhận được ý kiến góp

ý của …./…. (… Sở ban ngành và ….. xã phường). Không có ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử thành phố.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Sở ban ngành, địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn chỉnh lại hồ sơ của dự thảo Nghị quyết nêu trên.

3. Gửi thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Điểm a khoản 26 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP gồm: Tờ trình; Dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; Báo cáo tổng kết pháp luật; đánh giá thực trạng quan hệ xã hội đối với trường hợp ban hành theo điểm c, khoản 1 Điều 21 của Luật; các tài liệu khác (nếu có).

Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số …./BC-STP ngày …/…./2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số …../BC-SNNMT ngày …/…./2026; Sở Tư pháp đã có Công văn số …./STP-… ngày …./…/2026 thống nhất với các nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vị điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ phát triển mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030.

b) Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (sau đây gọi là chủ thể OCOP) bao gồm: hợp tác xã; tổ hợp tác; doanh nghiệp nhỏ và vừa; trang trại, hộ sản xuất, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch bao gồm thêm: hội, hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

- Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể là hợp tác xã, tổ hợp tác; chủ thể có đại diện theo pháp luật là phụ nữ, thanh niên, đồng bào dân tộc thiểu số hoặc người khuyết tật, phù hợp với tinh thần Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg và Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Bố cục nội dung dự thảo

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện và phương thức hỗ trợ; Điều 4. Nội dung và định mức hỗ trợ; Điều 5. Kinh phí thực hiện; Điều 6. Tổ chức thực hiện; Điều 7. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản

Các nhóm nội dung và định mức hỗ trợ chủ yếu gồm:

- Hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP: thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng hồ sơ với mức dự toán không quá 30.000.000 đồng/người/tháng (26 ngày làm việc), áp dụng đối với chuyên gia đáp ứng tiêu chuẩn; chi hội nghị, hội thảo, tập huấn, học tập kinh nghiệm, kiểm tra, giám sát theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND; truyền thông theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP; chi họp Hội đồng, Tổ tư vấn và chi giải thưởng theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ gắn vùng nguyên liệu: liên kết vùng nguyên liệu theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND; hỗ trợ 100% chi phí đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tối đa 40 triệu đồng/hệ thống; hỗ trợ chứng nhận GAP, hữu cơ hoặc tương đương theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND; hỗ trợ 70% chi phí kiểm nghiệm, tối đa 14 triệu đồng/sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển và bảo hộ nhãn hiệu: câu chuyện sản phẩm 100% chi phí, tối đa 02 triệu đồng/sản phẩm; thiết kế và in bao bì, nhãn mác tối đa 20 triệu đồng/sản phẩm và 40 triệu đồng/chủ thể; truy xuất nguồn gốc, đăng ký mã số mã vạch tối đa 10 triệu đồng/sản phẩm và 20 triệu đồng/chủ thể; hỗ trợ sở hữu trí tuệ theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi và mức hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Hỗ trợ nâng hạng: tư vấn hồ sơ nâng hạng tối đa 20 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm đề nghị nâng hạng 4 sao và 40 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm đề nghị nâng hạng 5 sao; hỗ trợ 50% chi phí máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, tối đa 300 triệu đồng/chủ thể, với điều kiện phục vụ trực tiếp sản phẩm OCOP hoặc sản phẩm đăng ký nâng hạng và chưa được hỗ trợ từ chính sách khác.

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định có liên quan và các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Tại thời điểm lập dự thảo Tờ trình này, hồ sơ chưa thực hiện bước thẩm định

của Sở Tư pháp; nội dung mục này sẽ được cập nhật sau khi có kết quả thẩm định.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn thành phố Đồng Nai dự kiến được bố trí từ các nguồn sau:

- Nguồn kinh phí thực hiện từ kinh phí thường xuyên Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi.
- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, đề án: Khoa học công nghệ, ngành nghề nông thôn, khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại được bố trí hàng năm cho các Sở, ngành và địa phương.
- Nguồn vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân tham gia Chương trình OCOP;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- Nguồn nhân lực triển khai thực hiện Nghị quyết thực hiện trên cơ sở sử dụng nguồn nhân lực hiện có, đảm bảo không làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, biên chế để phù hợp với chủ trương tinh gọn và tối ưu vị trí việc làm hiện nay.

Việc bố trí và sử dụng nguồn lực thực hiện chính sách được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng và bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Dự kiến kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm thi hành Nghị quyết

Tổng kinh phí dự kiến để thực hiện Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến 2030 là 179.979,00 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 138.445 triệu đồng.
- Vốn đối ứng của các chủ thể tham gia: 41.534 triệu đồng.

Dự thảo Nghị quyết quy định các mức hỗ trợ tối đa theo từng nội dung; tổng kinh phí thực hiện hằng năm được xác định trên cơ sở số lượng chủ thể, sản phẩm đáp ứng điều kiện, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách.

3. Thời gian trình thông qua

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp cuối năm 2026, phù hợp tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và lịch kỳ họp của Hội đồng nhân dân thành phố.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến

năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

- Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Đồng Nai đến năm 2030;

- Bản thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo đánh giá thực trạng thực hiện chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP giai đoạn trước và sự cần thiết ban hành Nghị quyết;

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và các tài liệu có liên quan (được cập nhật theo tiến độ xây dựng hồ sơ);

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định (bổ sung sau khi hoàn thành bước thẩm định).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ban Dân tộc (Hội đồng nhân dân thành phố);
- Ban Kinh tế - Ngân sách (Hội đồng nhân dân thành phố);
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH